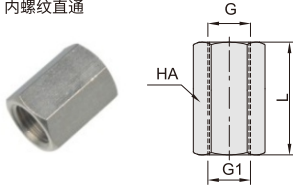


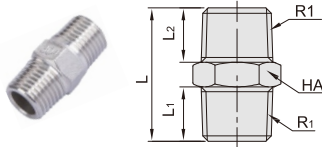
# 铜转换接头

HDCF01-BA  
内螺纹直通



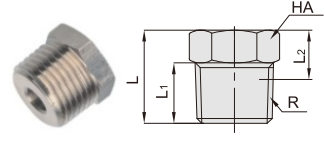
型号	G	G1	L	HA
HDCF01-BA-G01	G1/8	G1/8	17	13
HDCF01-BA-G02	G1/4	G1/4	23	16
HDCF01-BA-G03	G3/8	G3/8	25.5	20
HDCF01-BA-G04	G1/2	G1/2	30	24
HDCF01-BA-G02G01	G1/4	G1/8	20	16
HDCF01-BA-G03G01	G3/8	G1/8	21	20
HDCF01-BA-G04G01	G1/2	G1/8	23	24
HDCF01-BA-G03G02	G3/8	G1/4	23	20
HDCF01-BA-G04G02	G1/2	G1/4	25	24
HDCF01-BA-G04G03	G1/2	G3/8	26	24

HDCF11-BB  
双外螺纹直通



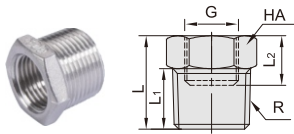
型号	G	R1	L	L1	L2	HA
HDCF11-BB-01	R1/8	R1/8	19.5	7.5	7.5	10
HDCF11-BB-02	R1/4	R1/4	24	9.5	9.5	14
HDCF11-BB-03	R3/8	R3/8	26.5	10.5	10.5	17
HDCF11-BB-04	R1/2	R1/2	33	13.5	13.5	21
HDCF11-BB-0102	R1/8	R1/4	22	9.5	7.5	14
HDCF11-BB-0103	R1/8	R3/8	23.5	10.5	7.5	17
HDCF11-BB-0104	R1/8	R1/2	26	13.5	7.5	21
HDCF11-BB-0203	R1/4	R3/8	25.5	10.5	9.5	17
HDCF11-BB-0204	R1/4	R1/2	28	13.5	9.5	21
HDCF11-BB-0304	R3/8	R1/2	29	13.5	10.5	21

HDCF21-BZ  
外六角堵头



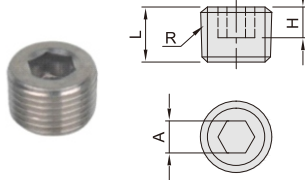
型号	R	L	L1	HA
HDCF21-BZ-01	R1/8	11	7.5	10
HDCF21-BZ-02	R1/4	14	9.5	14
HDCF21-BZ-03	R3/8	15.5	10.5	17
HDCF21-BZ-04	R1/2	19	13.5	21
HDCF21-BZ-M5	M5	6.5	3.5	8
HDCF21-BZ-G01	G1/8	10.5	5.5	13
HDCF21-BZ-G02	G1/4	12	6.5	16
HDCF21-BZ-G03	G3/8	13.5	7.5	20
HDCF21-BZ-G04	G1/2	15.5	9	24

HDCF31-BD  
内外螺纹直通



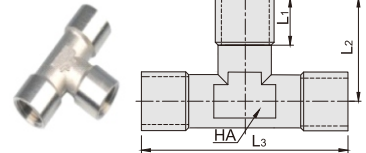
型号	G	R	L	L1	L2	HA
HDCF31-BD-G0102	G1/8	R1/4	14.5	9.5	8.5	14
HDCF31-BD-G0103	G1/4	R3/8	15.5	10.5	8.5	17
HDCF31-BD-G0104	G3/8	R1/2	19	13.5	8.5	21
HDCF31-BD-G02G03	G1/2	R1/4	15.5	10.5	10	17
HDCF31-BD-G02G04	G1/4	R3/8	19	13.5	11	21
HDCF31-BD-G03G04	G3/8	R1/2	19	13.5	12	21

HDCF41-BP  
内六角堵头



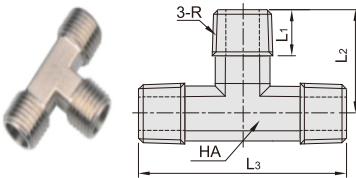
型号	G	R	H	L
HDCF41-BP-01	R1/8	8	4.5	5
HDCF41-BP-02	R1/4	10	5.5	6
HDCF41-BP-03	R3/8	10.5	6	8
HDCF41-BP-04	R1/2	13.5	8	10

HDCF51-BF  
内螺纹三通



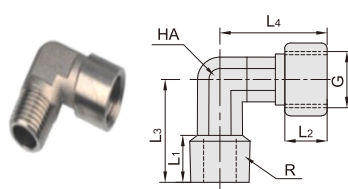
型号	G	L1	L2	L3	HA
HDCF51-BF-G01	G1/8	8.5	18	36	12
HDCF51-BF-G02	G1/4	11	23	46	14
HDCF51-BF-G03	G3/8	12	25.5	51	16
HDCF51-BF-G04	G1/2	14	30.5	61	17

HDCF61-BT  
内外螺纹三通



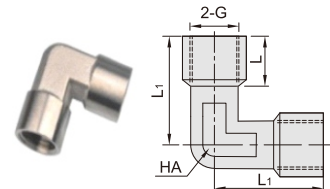
型号	R	L1	L2	L3	HA
HDCF61-BT-G01	R1/8	7.5	15	30	9
HDCF61-BT-G02	R1/4	9.5	19	38	10
HDCF61-BT-G03	R3/8	10.5	22.5	45	14
HDCF61-BT-G04	R1/2	13.5	28.5	57	17

HDCF71-BLM  
内外螺纹弯头



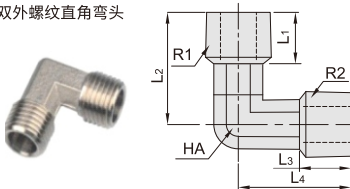
型号	R	G	L1	L2	L3	L4	HA
HDCF71-BLM-G0101	R1/8	G1/8	7.5	8.5	16	19	10
HDCF71-BLM-G0202	R1/4	G1/4	9.5	11	21	23	11
HDCF71-BLM-G0303	R3/8	G3/8	10.5	12	23	27.5	14
HDCF71-BLM-G0404	R1/2	G1/2	13.5	14	28	31	17

HDCF72-BLF  
双内螺纹直角弯头



型号	G	L	L1	HA
HDCF72-BLF-G01	G1/8	8.5	18	9
HDCF72-BLF-G02	G1/4	11	23	11
HDCF72-BLF-G03	G3/8	12	25.5	13
HDCF72-BLF-G04	G1/2	14	30.5	17

HDCF73-BL  
双外螺纹直角弯头



型号	R1	G	L1	L2	L3	L4	HA
HDCF73-BL-01	R1/8	R1/8	7.5	16	7.5	16	7
HDCF73-BL-0102	R1/8	R1/4	7.5	17	9.5	19	10
HDCF73-BL-0103	R1/8	R3/8	7.5	19	10.5	22.5	12
HDCF73-BL-02	R1/4	R1/4	9.5	20	9.5	20	10
HDCF73-BL-0203	R1/4	R3/8	9.5	21	10.5	22.5	12

型号	R	G	L1	L2	L3	L4	HA
HDCF73-BL-0204	R1/4	R1/2	9.5	22.5	13.5	27.5	12
HDCF73-BL-03	R3/8	R3/8	10.5	23	10.5	25	14
HDCF73-BL-0304	R3/8	R1/2	10.5	23	13.5	28	14
HDCF73-BL-04	R1/2	R1/2	10.5	28.5	13.5	28.5	17